

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN  
YÊN BÁI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	7-46
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	7-10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	12-13
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	14-39
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	40 – 46

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái (trước đây là Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bái) được thành lập theo Quyết định số 376/QĐ-UB ngày 17 tháng 12 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200216647 ngày 01 tháng 01 năm 2004 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp bổ sung 09 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, tên công ty, người đại diện theo pháp luật và vốn điều lệ của công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 09 ngày 14 tháng 7 năm 2015 thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

***Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 09: 58.374.300.000 đồng***

***Trụ sở hoạt động***

Địa chỉ : Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái  
Điện thoại : (84-29) 3885154  
Fax : (84-29) 3885585  
E-mail : [ximangyb@gmail.com](mailto:ximangyb@gmail.com)  
Website : [www.ybcmjsc.com](http://www.ybcmjsc.com)  
Mã số thuế : 5200216647

***Ngành nghề kinh doanh:***

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
- Chi tiết: Sản xuất xi măng;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Chi tiết: Khai thác đá vôi cho sản xuất xi măng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Chi tiết: Dịch vụ khách sạn;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu khoáng sản;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh đá xây dựng;
- Kinh doanh thương mại - dịch vụ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình dân dụng./.

***Các đơn vị trực thuộc:***

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy xi măng	Thị trấn Yên Bình - Yên Bình - Yên Bái
Xí nghiệp khai thác đá	Thị trấn Yên Bình - Yên Bình - Yên Bái
Nhà máy chế biến	Thị trấn Yên Bình - Yên Bình - Yên Bái

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 46).

**Sự kiện ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động trong năm tài chính**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 40.410.067.391 đồng chiếm 69% vốn góp của chủ sở hữu và nợ ngắn hạn vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 179.191.479.321 đồng. Những điều kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Năm 2016, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do giá bán các thành phẩm, hàng hóa trên thị trường giảm xuống, tuy nhiên do tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, tăng sản lượng dẫn tới kết quả kinh doanh của Công ty vẫn đang có lãi, và có chiều hướng phát triển tích cực. Bên cạnh đó, do chứng minh được năng lực tài chính và định hướng phát triển kinh doanh tốt, Công ty vẫn tiếp tục được các Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt nam - CN NH Yên Bái, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cho vay. Do vậy vốn hoạt động của Công ty luôn duy trì ở mức ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững.

Từ các yếu tố này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty.

**Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tổng hợp này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Quang Phú	Chủ tịch
Ông Phạm Việt Thương	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Hoàn	Ủy viên
Ông Vũ Xuân Nguyên	Ủy viên
Ông Vũ Thanh Nghị	Ủy viên
Ông Đặng Văn Thắng	Ủy viên

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quang Chiến	Trưởng ban
Ông Tống Văn Tý	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Nghiễm Chang	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Quang Phú	Giám đốc
Ông Vũ Thanh Nghị	Phó Giám đốc
Ông Đặng Văn Thắng	Phó Giám đốc
Ông Bùi Mạnh Cường	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Chiến	Phó Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2016
Ông Nguyễn Đình Hoàng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác

Thay mặt Ban Giám đốc,



**Phạm Quang Phú**  
Ngày 19 tháng 4 năm 2017



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.8 về khả năng hoạt động liên tục: tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 40.410.067.391 đồng chiếm 69% vốn góp của chủ sở hữu và nợ ngắn hạn vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 179.191.479.321 đồng. Những vấn đề này chỉ ra sự tồn tại không chắc chắn liên quan tới khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Năm 2016, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do giá bán các thành phẩm, hàng hóa trên thị trường giảm xuống, tuy nhiên do tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, tăng sản lượng dẫn tới kết quả kinh doanh của Công ty vẫn đang có lãi, và có chiều hướng phát triển tích cực. Bên cạnh đó, do chứng minh được năng lực tài chính và định hướng phát triển kinh doanh tốt, Công ty vẫn tiếp tục được các Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt nam - CN Yên Bái, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Yên Bình cho vay. Do vậy vốn hoạt động của Công ty luôn duy trì ở mức ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững. Từ các yếu tố này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hồng Thanh**

GCNĐKHNTK số: 0053-2014-124-1

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNTK số: 1690-2014-124-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**

Địa chỉ: Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>226.869.933.357</b>	<b>149.944.185.993</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.808.564.388</b>	<b>2.144.545.269</b>
1. Tiền	111		2.808.564.388	2.144.545.269
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>81.524.130.612</b>	<b>39.452.019.926</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	75.483.233.204	37.071.837.740
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.476.935.060	3.478.063.044
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	8.701.341.929	3.840.974.771
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(5.137.379.581)	(4.938.855.629)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>132.486.086.938</b>	<b>99.277.082.291</b>
1. Hàng tồn kho	141		132.486.086.938	99.277.082.291
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10.051.151.419</b>	<b>9.070.538.507</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	7.991.641.430	8.137.386.468
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.956.047.908	829.689.958
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		103.462.081	103.462.081
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**

Địa chỉ: Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>317.846.420.905</b>	<b>284.871.977.962</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>352.978.743</b>	<b>295.125.743</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.8	352.978.743	295.125.743
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>279.408.762.015</b>	<b>266.641.686.544</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	279.368.762.015	266.641.686.544
<i>Nguyên giá</i>	222		516.801.949.057	487.356.757.329
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(237.433.187.042)	(220.715.070.785)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	40.000.000	-
<i>Nguyên giá</i>	228		162.436.364	122.436.364
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(122.436.364)	(122.436.364)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>21.114.615.766</b>	<b>14.581.490.474</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	21.114.615.766	14.581.490.474
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.993.936.485</b>	<b>1.594.554.278</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	4.262.469.000	4.262.469.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.13	(2.268.532.515)	(2.667.914.722)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.976.127.896</b>	<b>1.759.120.923</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	14.976.127.896	1.759.120.923
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>544.716.354.262</b>	<b>434.816.163.955</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**

Địa chỉ: Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>509.170.674.678</b>	<b>401.428.198.136</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>406.061.412.678</b>	<b>279.157.948.136</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	168.215.651.484	92.144.533.655
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	1.840.462.562	3.256.106.999
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	6.387.872.974	8.650.198.452
4. Phải trả người lao động	314		15.411.147.155	10.592.049.955
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	321.358.000	3.590.061.855
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	14.390.931.734	10.833.288.001
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	199.493.988.769	150.091.709.219
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>103.109.262.000</b>	<b>122.270.250.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21	103.109.262.000	122.270.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**

Địa chỉ: Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

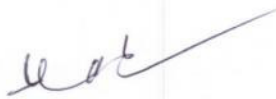
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

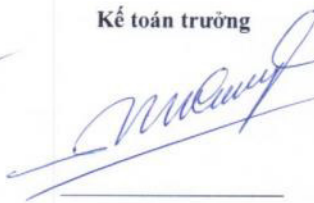
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>35.545.679.584</b>	<b>33.387.965.819</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>35.545.679.584</b>	<b>33.387.965.819</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		58.374.300.000	58.374.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		58.374.300.000	58.374.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.086.494.455	9.086.494.455
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		261.000.000	261.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(258.200.000)	(258.200.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.492.110.068	8.492.110.068
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(40.410.024.939)	(42.567.738.704)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(42.567.738.704)	(48.283.281.230)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.157.713.765	5.715.542.526
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>544.716.354.262</b>	<b>434.816.163.955</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Tiên

Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Cường

Lập ngày 19 tháng 4 năm 2017

Giám đốc



Phạm Quang Phú



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**

Địa chỉ: Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	467.330.100.303	463.866.490.307
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		467.330.100.303	463.866.490.307
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	426.951.681.288	422.324.578.915
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.378.419.015	41.541.911.392
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.298.196	3.717.699
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	25.358.398.442	26.477.080.163
Trong đó: chi phí lãi vay	23		25.757.780.649	26.660.213.992
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.611.566.094	2.829.496.992
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.299.066.929	8.654.384.422
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.112.685.746	3.584.667.514
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.351.999.544	5.695.954.514
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.306.971.525	3.565.079.502
13. Lợi nhuận khác	40		1.045.028.019	2.130.875.012
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.157.713.765	5.715.542.526
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.157.713.765</u>	<u>5.715.542.526</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>371</u>	<u>1.069</u>

Lập ngày 19 tháng 4 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Tiến

Nguyễn Mạnh Cường

Phạm Quang Phú

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**

Địa chỉ: Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.157.713.765	5.715.542.526
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		18.203.432.307	17.477.451.152
- Các khoản dự phòng	03		(200.858.255)	438.032.602
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(42.452)	(673.503)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(109.606.317)	(1.400.449.773)
- Chi phí lãi vay	06		25.757.780.649	26.660.213.992
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		45.808.419.697	48.890.116.996
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(43.454.845.588)	8.620.656.392
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(33.209.004.647)	(9.537.333.646)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		78.924.613.820	3.976.985.026
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(21.327.396.293)	(10.239.156.567)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(27.181.209.477)	(25.286.639.254)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(439.422.488)</b>	<b>16.424.628.947</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(29.300.102.683)	(53.270.044.969)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		158.954.544	3.500.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.255.744	3.044.196
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(29.137.892.395)</b>	<b>(49.767.000.773)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI

Địa chỉ: Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	9.944.545.455
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	271.782.704.718	244.463.889.336
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(241.541.413.168)	(222.213.877.402)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>30.241.291.550</b>	<b>32.194.557.389</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>663.976.667</b>	<b>(1.147.814.437)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>2.144.545.269</b>	<b>3.292.107.871</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	42.452	251.835
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>2.808.564.388</b>	<b>2.144.545.269</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tiến

Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Cường

Lập ngày 19 tháng 4 năm 2017

Giám đốc



Phạm Quang Phú



# CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI

Địa chỉ: Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm:**
  - Khai thác đá vôi cho sản xuất xi măng;
  - Sản xuất xi măng;
  - Khai thác, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu khoáng sản;
  - Khai thác, chế biến, kinh doanh đá xây dựng;
  - Vận tải hàng hóa.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:  
*Bao gồm:*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy xi măng	Thị trấn Yên Bình - Yên Bình - Yên Bái
Xí nghiệp khai thác đá	Thị trấn Yên Bình - Yên Bình - Yên Bái
Nhà máy chế biến	Thị trấn Yên Bình - Yên Bình - Yên Bái

### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.